

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06 -5-2020.

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Miên.

2. Bà Lê Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/2020/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973 (*có mặt*).

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

*** Bị đơn:** Anh Vương Đức Nh, sinh năm 1972 (*có mặt đến thời điểm Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh tụng anh Nh tự ý bỏ ra ngoài*).

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

*** Người làm chứng:**

+. Anh Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1971 (*có mặt*).

+. Ông Vương Đức M, sinh năm 1939 (*vắng mặt*).

Đều ĐKKH và cư trú: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-01-2022; bản tự khai; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Vương Đức Nh được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 19-11-1993 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, bản thân anh Nh không chịu khó làm ăn để tạo dựng kinh tế cho gia đình mà thường xuyên chơi bời, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Nhiều lần chị lựa lời khuyên bảo anh thay đổi cách sống để chăm lo cho gia đình nhưng anh lại thể hiện quan điểm bảo thủ, gia trưởng, vì thương các con chị cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng bỏ qua để anh chị tiếp tục chung sống, nhưng anh Nh thường dùng bạo lực đánh chị làm cho tâm lý chị lúc nào cũng lo sợ, không an toàn khi chung sống cùng anh. Chị đã sống ly thân với anh từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị đã phải nhờ gia đình bố mẹ chị lo tiền để cho chị đi Đài Loan làm kinh tế trang trải cuộc sống, đến khi về nước chị cũng không về chung sống cùng anh vì chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không đem lại hạnh phúc cho nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay đã được một thời gian dài, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Đức Nh để chị sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Vương T.A, sinh ngày 19-3-1994 và Vương Đức Ch, sinh ngày 07-11-1999. Hai con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai ngày 07-02-2020, bị đơn anh Vương Đức Nh trình bày: Anh công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn như chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày trên là đúng. Sau khi cưới anh chị cùng chung sống với bố mẹ anh ở thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD. được một thời gian thì bố mẹ anh cho vợ chồng ra ở riêng. Anh chị chung sống đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khúc mắc về kinh tế dẫn đến cãi vã và đánh nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Năm 2013 chị đi lao động tại Đài Loan không bàn bạc gì với anh và gia đình. Trong suốt thời gian chị đi làm kinh tế không gửi tiền về, không quan tâm, chăm lo đến gia đình, không làm đúng vai trò trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình. Đến khi chị về nước cũng không về chung

sống cùng anh mà chị về đâu sinh sống anh cũng không biết anh chị không gặp nhau. Anh xác định vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài, anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm nhưng anh không nhất trí ly hôn, vì các con của anh đều đã trưởng thành đến tuổi xây dựng gia đình anh không muốn anh và chị ly hôn để làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con sau này, nếu chị H xác định không chung sống cùng với anh thì vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Trong trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là Vương T.A, sinh ngày 19-3-1994 và Vương Đức Ch, sinh ngày 07-11-1999; hiện nay hai con chung đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị H trình bày: Anh Nh và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường vào năm 1993. Cách đây mấy năm trong cuộc sống giữa chị H và anh Nh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nh chơi bời nợ tiền của nhiều người dẫn đến vợ chồng không hòa thuận hay xảy ra to tiếng. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ nhiều năm nay mỗi người ở một nơi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh Nh trình bày: Anh Nh và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Quá trình vợ chồng anh Nh, chị H sinh sống đến năm 2013 không được hòa thuận, có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị làm ăn bị thua lỗ nợ tiền của nhiều người đã phải bán đất của gia đình để trả nợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi nhau, đánh nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay mỗi người một nơi. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh Ủy ban nhân dân xã Tân Trường cung cấp: Anh Vương Đức Nh và chị Nguyễn Thị Thanh H có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trường vào năm 1993 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Qua theo dõi thực tế tại địa phương thấy từ lâu anh Nh và chị H đã sống ly thân không còn chung sống cùng nhau, mỗi người một nơi. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nh vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ “phải có mặt theo giấy triệu tập của tòa án” vi phạm khoản 1, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H, cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn anh Vương Đức Nh.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn với anh Vương Đức Nh đây là những tranh chấp phát sinh trong hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Vương Đức Nh có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện tại cư trú thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Vương Đức Nh có mặt tại phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh tụng thì anh Nh tự ý bỏ ra về nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và tuyên án vắng mặt anh Nh theo quy định tại Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Vương Đức Nh tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 1993 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bản thân anh Nh không chăm lo cho gia đình, chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Anh chị sống ly thân được một thời gian dài không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Mặc dù anh Nh có mặt tại phiên tòa nhưng tự ý bỏ ra ngoài và không trình bày quan điểm, ý kiến của anh. Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện giữa anh chị có xảy ra va chạm, xô sát, anh chị đã sống ly thân không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Chị H xin ly hôn anh Nh không đồng ý không phải vì anh còn tình cảm với chị mà anh chỉ muốn các con của anh đều đã trưởng thành đến tuổi xây dựng gia đình, anh không muốn ly hôn để làm ảnh hưởng đến các con, anh muốn cả hai vẫn tiếp tục sống ly thân mỗi người một nơi. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị H được ly hôn anh Nh.

[2.2]. Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Vương T.A, sinh ngày 19-3-1994 và Vương Đức Ch, sinh ngày 07-11-1999; hiện nay hai con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H và anh Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 267; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Vương Đức Nh.

[2]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Vương T.A, sinh ngày 19-3-1994 và Vương Đức Ch, sinh ngày 07-11-1999; hiện nay hai con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0010159 ngày 14-01-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Tòa án niêm yết.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà